TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 4 - 2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂNTHỊ XÃ GÒ CÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà **Lê Thị Hằng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

2. Ông **Bành Quốc Trung.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Dương Hồng Tâm**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Phan Ngọc Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Tuyết H**, sinh năm: 1978 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp LHG, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Minh C**, sinh năm: 1977 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp LHG, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn xin ly hôn ngày 22/10/2019, bản tự khai ngày 22/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết H trình bày*: Bà và ông Phạm Minh C sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông C thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập, hành hạ, xúc phạm bà H rất nhiều lần. Nhận thấy tình cảm không còn, sống với nhau không hạnh phúc.

Về tình cảm: Bà Trần Thị Tuyết H xin được ly hôn với ông Phạm Minh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Cẩm T- sinh ngày 19/12/2002. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

***** Bị đơn ông Phạm Minh C mặc dù được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án Bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Phạm Minh C nhưng do ông C vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông C và không hòa giải vụ án được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Tuyết H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H. Bà H được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Bà H và ông C tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2015. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà H cho rằng vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn, ông C thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập, hành hạ, xúc phạm bà H rất nhiều lần. Bà H thấy không thể tiếp tục chung sống với ông C. Bà H xin được ly hôn.

Phía ông C đã được triệu tập hợp lệ để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn mâu thuẫn nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy ông C không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn giữa bà H và ông C đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Cẩm T, sinh ngày 19/12/2002. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện chăm sóc cháu T từ nhỏ đã được bà H chăm sóc. Để ổn định trong quá trình sinh hoạt, tại biên bản xác minh ngày 04/02/2020 chính quyền địa phương xác định bà H có đủ điều kiện về kinh tế và chăm sóc con tốt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết và nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[**4]**Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết H được ly hôn với ông Phạm Minh C.

- Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Tuyết H được trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Thị Cẩm T, sinh ngày 19/12/2002; ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Tuyết H miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do bà H thuộc hộ nghèo.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Án được tuyên cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- UBND phường B, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hằng